TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Hiếu, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Nhã Minh Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Mỹ H** – sinh năm 1994 - Địa chỉ: Đường L, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn A** – sinh năm 1994 - Địa chỉ: Đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc Tuấn A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, đến năm 2014 hai người đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông Tuấn A không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, chơi điện tử dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cuối năm 2014, do mâu thuẫn với vợ và gia đình vợ, ông Tuấn A tự

chuyển về sống tại địa chỉ đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng (là nhà của cậu ruột ông Tuấn A); sau đó khoảng 02 - 03 tháng ông Tuấn A bỏ đi đâu không ai biết, cũng không báo với ai. Từ đó đến nay bà H không biết tin tức gì về ông Tuấn A. Vào tháng 10/2017 bà H đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Hải Châu yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Quốc Tuấn A mất tích và yêu cầu của bà H đã được Tòa án chấp nhận tại Quyết định số 03/2018/QĐVDS-ST ngày 07/3/2018. Bà H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Tuấn A.

- Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 23/8/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với bà H. Bà H có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quốc Tuấn A tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông Tuấn A đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Tuấn A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Mỹ H về việc ly hôn với ông Nguyễn Quốc Tuấn A; giao hai con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Quốc Tuấn A tại đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Bị đơn là ông Nguyễn Quốc Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành

xét xử vắng mặt ông Tuấn A là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Quốc Tuấn A tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân giữa bà H và ông Tuấn A đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đoàn Thị Mỹ H kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc Tuấn A vì lý do ông Tuấn A không có trách nhiệm với gia đình, tình cảm của bà H đối với ông Tuấn A đã hết. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương thể hiện: Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông Tuấn A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đến cuối năm 2014 vợ chồng không còn chung sống với nhau và sau đó ông Tuấn A bỏ đi đến nay không có tin tức gì. Điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đoàn Thị Mỹ H xin ly hôn là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quốc Tuấn A đến để hòa giải nhưng ông Tuấn A vẫn vắng mặt chứng tỏ ông Tuấn A không tha thiết níu kéo cuộc hôn nhân này. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Mỹ H.

[2.2] Về con chung: Bà Đoàn Thị Mỹ H xác định bà và ông Tuấn A có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 23/8/2014. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được nuôi hai con. Tòa án xét thấy: Hai cháu Nguyễn Hoàng Gia K và Nguyễn Hoàng Gia B hiện nay đang sống với bà H, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay hai cháu đều do bà H chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, Tòa án quyết định giao cả hai cháu Gia K và Gia B cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định để học tập và phát triển.

Bà Đoàn Thị Mỹ H không yêu cầu ông Nguyễn Quốc Tuấn A cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Mỹ H xác định vợ chồng không có nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đoàn Thị Mỹ H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mỹ H đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn A.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Tuấn A.

2. Về con chung:

- Giao hai con chung là Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 09/10/2012 và Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 23/8/2014 cho bà Đoàn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Nguyễn Quốc Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Mỹ H xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đoàn Thị Mỹ H phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0003296 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Đoàn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Mỹ H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Quốc Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Thảo

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Hải Châu 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**